

công, làm ảnh kẽm và in ronéo thuê đang hoạt động đều phải làm thủ tục đăng ký trong hạn 30 ngày kể từ khi ban hành quyết định này.

Điều 16. — Các cơ quan hay tư nhân có máy in chữ in và các phương tiện dụng cụ in khác không sử dụng cũng đều phải thực hiện các điều 1, 2, 3, 4, 15 của quyết định này.

Điều 17. — Những nhà in, đúc chữ, làm ảnh kẽm và in ronéo thuê nào làm trái với những điều trong quyết định này sẽ tùy trường hợp nhẹ hay nặng phê bình, cảnh cáo, đóng cửa tạm thời hay đóng cửa vĩnh viễn hoặc truy tố trước pháp luật.

Điều 18. — Quyết định này thay thế cho nghị định số 884-VH/NĐ ngày 18-7-1957 của Bộ Văn hóa.

Điều 19. — Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố, ông Cục trưởng Cục xuất bản, các ông giám đốc và trưởng ty các Sở, Ty văn hóa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội ngày 24 tháng 10 năm 1961

K.T. Bộ trưởng Bộ Văn hóa

Thủ trưởng

NGUYỄN ĐỨC QUÝ

THÔNG TƯ số 571-VH/TT ngày 24-10-1961 giải thích quyết định số 57C-VH/QĐ ngày 24-10-1961 nói trên.

Kính gửi: Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố,
Ông Cục trưởng Cục xuất bản
Các ông Giám đốc các Sở Văn hóa,
trưởng ty các Ty Văn hóa.

Bộ Văn hóa đã ra quyết định số 570 ngày 24 tháng 10 năm 1961 quy định thể lệ đăng ký và cho phép thành lập các nhà in. Để giúp các cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định được kết quả tốt, Bộ Văn hóa giải thích và hướng dẫn một số điểm cụ thể sau đây:

1. Nghị định số 884-VH/NĐ ngày 18-7-1957 của Bộ Văn hóa ban hành trong hoàn cảnh tư nhân kinh doanh ngành in chưa được cải tạo, đến nay không còn thích hợp nữa. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với tư nhân kinh doanh ngành in cần bản hoàn thành, tất cả các nhà in ở miền Bắc đã được bước đầu xếp sắp lại, và về cơ bản, đã do Nhà nước quản lý, lãnh đạo, thông qua hình thức quốc doanh và công tư hợp doanh. Mặt khác, trong mấy năm nay, đã có một số cơ quan tổ chức nhà in mới hoặc đang xin thành lập nhà in. Trong

khi đó có thể vẫn còn một số máy in và dụng cụ về in không được sử dụng hoặc còn nằm rải rác ở trong cơ quan hay tư nhân đang được sử dụng không hợp lý.

Ngành in là một công cụ quan trọng của công tác tuyên truyền giáo dục cần được Nhà nước quản lý chặt chẽ.

Quyết định này của Bộ Văn hóa nhằm mục đích thống nhất việc quản lý ngành in, tạo điều kiện tận dụng khả năng in một cách hợp lý và tăng cường thiết bị, nâng cao dần trình độ kỹ thuật của cán bộ và công nhân các nhà in để nghiên cứu việc tổ chức lại và phát triển sự nghiệp in, nghiên cứu việc phân phối công việc, cung cấp giấy và các nguyên vật liệu khác. Việc thống nhất quản lý ngành in còn giúp cho cơ quan có trách nhiệm nắm vững được yêu cầu về in của các cơ quan, kiểm tra công việc in, đề phòng được những lợi dụng của người xấu hay kẻ phá hoại.

2. Cục xuất bản thuộc Bộ Văn hóa được ủy nhiệm quản lý chung ngành in trong phạm vi toàn quốc. Ở các địa phương, việc quản lý các nhà in sẽ do Sở hoặc Ty Văn hóa trực tiếp đảm nhiệm với sự hướng dẫn của Cục Xuất bản.

3. Tất cả các nhà in bằng máy, in đá, in bản kẽm, in gỗ, làm bản kẽm, nhà đúc chữ in, các máy in và dụng cụ in hiện bỏ không đều phải đăng ký. Các máy in ronéo của những người hay tổ hợp tác hiện nay chuyên in thuê, của tổ chức tôn giáo đều phải đăng ký.

4. Việc thành lập các nhà in mới, có trường hợp cần thiết, nhưng cần hạn chế để hợp lý hóa và tận dụng khả năng các nhà in hiện có để thống nhất việc trang bị cho các nhà in, đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật và phát triển ngành in một cách cân đối.

5. Sau khi nhận được giấy xin đăng ký dùng thể lệ, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận nhà in đã đăng ký. Khi có sự thay đổi lớn như quy định của điều 5 của quyết định, giấy chứng nhận cần được bổ sung hoặc thay đổi. Nhà in mới được thành lập cũng cần được cấp giấy phép thành lập.

6. Việc nộp lưu chiểu ấn phẩm có mục đích giúp cho Cục Xuất bản và các Sở, Ty Văn hóa nắm được khả năng và trình độ kỹ thuật in của từng nhà in, từng địa phương và của toàn miền Bắc để theo dõi, hướng dẫn về mặt nghiệp vụ và kỹ thuật, chuyên môn hóa dần dần một số nhà in, đồng thời để nghiên cứu phân phối các công việc theo yêu cầu của công tác và trình độ kỹ thuật của các nhà in. Mặt khác, lưu chiểu còn giúp phòng ngừa những sai sót về chính trị, những lợi dụng không tốt trong việc in tài liệu giấy tờ. Ở Hà nội ngoài việc nộp lưu chiểu cho Sở Văn hóa tất cả các nhà in đều phải nộp lưu chiểu cho Cục Xuất bản.

7. Trường hợp nhà in hay cơ quan làm trái với những điều ghi trong quyết định, cơ quan đăng ký sẽ đề nghị với Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố xử lý theo điều 17 của quyết định.

Chủ trương đăng ký lại và cho phép thành lập các nhà in là một việc rất cần thiết của công cuộc phát triển văn hóa, giáo dục. Nó là một biện pháp của Nhà nước để quản lý ngành in, một công cụ của vô sản chuyên chính.

Bộ văn hóa yêu cầu các địa phương, các cơ quan có trách nhiệm chấp hành đúng tinh thần quyết định này.

Hà nội ngày 24 tháng 10 năm 1961

K.T. Bộ trưởng Bộ Văn hóa

Thư trưởng

NGUYỄN ĐỨC QUY

ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC

THÔNG TƯ số 3035-UB/CQL ngày 9-11 1961 về vấn đề định mức năng suất lao động.

Kính gửi: Các Bộ,
Các Tổng cục,
Các Ủy ban hành chính và Ủy ban kế hoạch các khu, thành, tỉnh.

Ngày 18-5-1959, Ủy ban kế hoạch Nhà nước ban hành bảng định mức năng suất lao động 1073 để áp dụng cho các công trình xây dựng cơ bản về công nghiệp và nhà cửa dân dụng.

Qua 2 năm thi hành bảng định mức này, nhờ sự lãnh đạo của các cấp và tinh thần phấn đấu không ngừng của cán bộ, công nhân trong phong trào hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật, năng suất lao động của công nhân đã có những tiến bộ lớn. Đến nay nhiều công trường đã đạt và vượt các định mức của Nhà nước. Căn cứ vào điều tra trên một số lớn công trường thì thấy rằng: trong 271 định mức ban hành đã có 200 định mức đạt và vượt, trong đó các công tác lớn như công tác đổ bê-tông đạt hoặc vượt từ 7% đến 38%, công tác nề đạt hoặc vượt từ 8% đến 50%, công tác uốn sắt đạt hoặc vượt từ 15% đến 60%, công tác làm gỗ và cửa đạt hoặc vượt từ 6% đến 30%.

Trong phong trào thi đua thao diễn kỹ thuật trong mấy tháng qua, trên các công trường đang có nhiều chuyển biến tốt trong cán bộ và công nhân; điều đó đang tạo ra những khả năng mới rất lớn để đưa năng suất lao động nâng cao hơn nữa. Trước sự tiến bộ chung của phong trào trên các công trường, bảng định mức 1073 và bảng định mức bổ sung số 1800 đến nay đã trở nên lạc hậu so với tình hình thực hiện định mức, nó không còn tác dụng làm đòn xeo thúc đẩy sản xuất nữa. Thêm vào đó, số lượng định mức của bảng 1073

và 1800 còn ít, nội dung còn sơ sài, vì vậy các bảng định mức ấy không bảo đảm phục vụ tốt yêu cầu của công tác xây dựng cơ bản nữa.

Trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, kế hoạch xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ xây dựng cơ bản rất to lớn; để đẩy mạnh tốc độ xây dựng, nâng cao chất lượng và hạ giá thành trong xây dựng, vấn đề tăng năng suất lao động là một trong những nhân tố chủ yếu nhất. Vì vậy, việc ban hành định mức năng suất lao động mới hiện nay đã trở thành một yêu cầu quan trọng và cấp thiết. Vì những lẽ trên, Ủy ban kế hoạch Nhà nước ban hành bảng định mức năng suất lao động mới số 2339-UB/CQL. ký ngày 26-8-1961 để thay thế cho các bảng định mức số 1073-UB/CQL. và số 1800-UB/CQL..

A. TÍNH CHẤT NỘI DUNG ĐỊNH MỨC NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG MỚI VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH ĐỂ ÁP DỤNG

1. Tính chất định mức mới.

Trong bảng định mức năng suất lao động số 1073 mà Ủy ban kế hoạch Nhà nước ban hành năm 1959 có quy định bằng định mức ấy áp dụng trong mọi hoạt động của công tác xây dựng cơ bản từ việc lập đơn giá bao thầu, việc thanh, quyết toán với đơn vị thi công đến việc giao khoán công và lương sản phẩm cho công nhân. Quy định ấy căn bản là phù hợp với tình hình quản lý xây dựng cơ bản trong những năm vừa qua.

Trong hoàn cảnh hiện nay, để phù hợp với yêu cầu kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân với một trình độ cao hơn trước, đồng thời để đáp ứng với phong trào hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật đang tạo ra những khả năng lớn đưa năng suất lao động không ngừng tăng lên, Nhà nước quy định hai loại định mức:

a) Định mức kế hoạch do Ủy ban kế hoạch Nhà nước ban hành áp dụng trong một thời gian tương đối dài;

b) Định mức khoán công và lương sản phẩm do các công ty, công trường xây dựng dưới sự hướng dẫn của cơ quan chủ quản cấp trên và do các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh ban hành áp dụng cho từng địa phương với thời gian tương đối ngắn.

Bảng định mức năng suất lao động số 2339-UB/CQL. kèm theo thông tư này là bảng định mức năng suất kế hoạch dùng để lập kế hoạch, lập đơn giá, lập dự toán công trình và thanh, quyết toán với đơn vị thi công. Bảng định mức 2339 này sẽ áp dụng trong thời gian 2 hoặc 3 năm. (1)

II. Nội dung bảng định mức.

Bảng định mức năng suất mới này gồm có 829 định mức, chia làm 13 loại công tác; ngoài các

(1) Bảng định mức 2339 không đăng trong Công báo.